TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CÀ MAU** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 201/2024/HNGĐ-ST
Ngày 05 – 8 - 2024
V/v xin ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Bà Hàng Bích Trâm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hoàng Dân

2. Ông Nguyễn Minh Mẫn

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Ngọc Mai – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Bà Trần Mỹ Hương – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 8 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 365/2024/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 6 năm 2024, về việc tranh chấp xin ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 239/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 7 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Lê Mỹ O. Sinh năm: 1985 (Có mặt)

Địa chỉ cư trú: Đường PVB, khóm X, phường TT, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

2. Bị đơn: Ông Huỳnh Thanh TR. Sinh năm: 1986 (Xin vắng mặt)

Địa chỉ: Đường PVB, khóm X, phường TT, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau. Đang bị tạm giam tại Trại Tạm giam Công an tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Lê Mỹ O trình bày:

Về hôn nhân: Năm 2014, bà Lê Mỹ O và ông Huỳnh Thanh TR có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Z, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau. Quá trình chung sống vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, ông TR không chung thủy dẫn đến vợ chồng không còn quan tâm, yêu thương lẫn nhau. Bà O và ông TR đã ly thân từ năm 2022 đến nay không còn sống chung. Bà O xác định không còn tình cảm và yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông TR.

Về con chung: Bà O và ông TR có hai con chung tên Huỳnh Xuân T, sinh ngày 17/12/2017 và Huỳnh Xuân N, sinh ngày 07/10/2019. Con chung hiện đang sống với chung với bà O, khi ly hôn bà O yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Theo biên bản ghi ý kiến ngày 04/7/2024, bị đơn ông Huỳnh Thanh TR trình bày:

Về hôn nhân: Ông Huỳnh Thanh TR xác định về thời gian chung sống, nơi kết hôn đúng như bà O trình bày là đúng. Quá trình chung sống vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm. Ông TR đồng ý ly hôn với bà O.

Về con chung: Bà O và ông TR có hai con chung tên Huỳnh Xuân T, sinh ngày 17/12/2017 và Huỳnh Xuân N, sinh ngày 07/10/2019. Con chung hiện đang sống với chung với bà O, khi ly hôn ông TR đồng ý giao con chung cho bà O trực tiếp nuôi dưỡng, không đặt ra nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý đến nay là đúng quy định. Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Mỹ O về việc xin ly hôn với ông Huỳnh Thanh TR.

- Về con chung: Giao con chung tên Huỳnh Xuân T, sinh ngày 17/12/2017 và Huỳnh Xuân N, sinh ngày 07/10/2019 cho bà O trực tiếp nuôi dưỡng. Không đặt ra nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không đặt ra xem xét.

- Án phí bà O phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Ông Huỳnh Thanh TR yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ vào Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] *Về hôn nhân*: Năm 2014, bà Lê Mỹ O và ông Huỳnh Thanh TR tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên hôn nhân giữa ông và bà được pháp luật công nhận là hợp pháp và được bảo vệ.

[3] Xét nguyên nhân mâu thuẫn: Bà Lê Mỹ O và ông Huỳnh Thanh TR đều xác định quá trình chung sống có phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, hiện nay không còn tình cảm và đã ly thân không còn sống chung với

nhau. Mâu thuẫn giữa ông TR và bà O kéo dài không thể hàn gắn, bà O cương quyết xin ly hôn với ông TR, về phía ông TR đồng ý ly hôn với bà O. Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa bà O và ông TR không thể hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào Điều 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà O được ly hôn với ông TR.

[4] *Về con chung*: Bà O và ông TR có hai con chung tên Huỳnh Xuân T, sinh ngày 17/12/2017 và Huỳnh Xuân N, sinh ngày 07/10/2019. Con chung hiện đang sống với chung với bà O, khi ly hôn bà O yêu cầu được nuôi cả hai con chung, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Tại văn bản ghi ý kiến ông TR xác định đồng ý giao con chung cho bà O tiếp tục nuôi dưỡng. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định giao con chung cho bà O tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Ông TR không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[5] *Về tài sản chung*: Bà O và ông TR xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] *Về nợ chung*: Bà O và ông TR xác định không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[7] *Về án phí*: Bà O phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 143, 147, 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Tuyên xử:

- Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của bà Lê Mỹ O về việc xin ly hôn ông Huỳnh Thanh TR.

- Về con chung: Giao hai con chung tên Huỳnh Xuân T, sinh ngày 17/12/2017 và Huỳnh Xuân N, sinh ngày 07/10/2019 cho bà Lê Mỹ O trực tiếp nuôi dưỡng. Không đặt ra nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Ông TR không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét, giải quyết.

- Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Lê Mỹ O phải chịu 300.000 đồng. Ngày 18/6/2024, bà O đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu số 0008864 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau được đối trừ, chuyển thu nộp ngân sách Nhà nước.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy đinh tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hàng Bích Trâm

Nơi nhận:
- Phòng KT-NV và THA TAND tỉnh Cà Mau (Gửi email);
- VKSND thành phố Cà Mau;
- Chi cục THADS thành phố Cà Mau;
- UBND phường Z, TP Cà Mau, tỉnh Cà Mau (Theo Giấy CNKH số 41/2014);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.